

Số: /KH-SLĐTBXH

Thái Bình, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Tuyên truyền phổ biến có hiệu quả các văn bản của cấp trên và cơ quan chuyên ngành về chuyển đổi số như: Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2022 thông qua nhiều hình thức như: Trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành, trên Cổng thông tin điện tử; thông qua buổi sinh hoạt chi bộ....; Phổ cập nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10, phổ biến đến các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động, đồng thời hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang thông tin điện tử của Sở để mọi người có thể dễ dàng truy cập tiếp nhận các thông tin từ Ban chỉ đạo Chuyển đổi số quốc gia qua đó giúp cho công chức, viên chức hiểu rõ tầm quan trọng về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

2. Thể chế số

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-SLĐTBXH ngày 26/5/2022 về việc triển khai chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030.

3. Hạ tầng số

- Tính đến ngày 30/11/2022, tổng số máy tính đang được sử dụng tại Sở là 65 máy tính và các máy tính cơ quan có kết nối internet (trừ một máy dùng để soạn thảo văn bản có tính chất mật), mạng đường truyền số liệu chuyên dùng đã được lắp đặt. Trong cơ quan có thiết lập mạng LAN có kết nối internet băng thông rộng.

- Công tác bảo mật và an toàn hệ thống: Tất cả các máy tính tại Sở được kết nối mạng ngang hàng, dữ liệu được lưu trữ trên máy tính cá nhân và 100% đều có trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Sử dụng Phòng họp trực tuyến tại đơn vị để phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến.

4. Dữ liệu số

- Năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục ứng dụng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và Tỉnh triển khai, cụ thể: Cơ sở dữ liệu cung lao động, Cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ, Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công, Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, Cơ sở dữ liệu báo cáo hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử,...

- Ngoài ra, Sở đã tự triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý Giáo dục nghề nghiệp (<http://gdnn.thaibinh.gov.vn>) thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; phần mềm quản lý hồ sơ người có công thuộc lĩnh vực người có công.

5. Nền tảng số

- Chủ động rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.

- Chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

6. Nhân lực số

- Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ được giao; tập huấn kỹ năng quản trị mạng; an toàn an ninh mạng; an toàn an ninh thông tin; tập huấn chữ ký số chuyên dùng, tập huấn hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT) cho công chức, viên chức tại các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở,... Qua đó nâng cao nhận thức và kiến thức về xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số.

- Phân công 01 công chức thực hiện nhiệm vụ Quản trị mạng, qua đó kịp thời hỗ trợ cho các phòng, đơn vị về an toàn, an ninh mạng.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở.

8. Chính quyền số

8.1. Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

a) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử của Sở với cơ quan đơn vị khác trong tỉnh thường xuyên, cụ thể như sau:

+ 100% tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

+ 100% tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh.

- 100% văn bản được ký số cá nhân trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở (trừ văn bản mật và các văn bản đặc thù khác) và lưu trữ điện tử theo quy định.

- 100% văn bản đến được văn thư scan và chuyển vào hệ thống phần mềm theo ý kiến phê duyệt của Giám đốc Sở, khi đó căn cứ vào tính chất, nội dung công việc Lãnh đạo Phòng chức năng xử lý tiếp công việc, giao chuyên viên tiếp tục xử lý và thực hiện cụ thể. Từ đó Giám đốc Sở, Lãnh đạo các Phòng chuyên môn có cơ sở, điều kiện theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện công việc.

b) Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh

- Tổng số cán bộ, công chức được cấp thư điện tử công vụ trên tổng số cán bộ, công chức của đơn vị là: 65/65.

- Tỷ lệ cán bộ thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ cho công việc là 100%.

c) Tình hình ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ

Số chứng thư số đang được sử dụng tại Sở là 23 chứng thư số (USB Token), hiện tại đã ứng dụng trong việc trao đổi văn bản điện tử tại đơn vị (trừ văn bản mật).

d) Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các phần mềm để phục vụ công tác chuyên môn

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, một số Phòng của Sở sử dụng phần mềm chuyên ngành do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội triển khai, cụ thể: Cơ sở dữ liệu cung lao động, Cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ, Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, Cơ sở dữ liệu trẻ em. Ngoài ra, Sở đã tự triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý Giáo dục nghề nghiệp (<http://gdnn.thaibinh.gov.vn>) thuộc lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; phần mềm quản lý hồ sơ người có công thuộc lĩnh vực người có công

- Ngoài ra Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng Cổng thông tin điện tử với mục đích đưa thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên, cung cấp thông tin về hoạt động của ngành, đơn vị và các dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân liên hệ giải quyết công việc.

8.2. Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Đánh giá tình hình hoạt động Cổng thông tin điện tử

- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở đã chỉ đạo và định hướng cho các Phòng, đơn vị trực thuộc thông tin hoạt động của cơ quan lên Cổng thông tin điện tử của Sở. Trong năm 2022 đã đăng gồm: 118 tin, bài; 81 văn bản pháp quy; 3 video và ảnh; đăng lịch làm việc hàng tuần của Ban Giám đốc; 113 thủ tục hành chính và tạo link liên kết đến Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị để các tổ chức, công dân thuận tiện trong việc liên hệ công tác, tra cứu thông tin, quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Thông tin đăng trên Cổng thông tin điện tử được Ban biên tập kiểm tra, phê duyệt đảm bảo đúng quy chế làm việc của Ban biên tập và Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 122
- Số thủ tục hành chính được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh: 122
- + Số lượng dịch vụ công trực tuyến (mức độ 2): 35
- + Số lượng dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3): 11
- + Số lượng dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4): 76

* Đánh giá việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: Về giải quyết TTHC: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong năm 2022 là 14048 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến: 1011 hồ sơ; tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính: 11001 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết 13314 hồ sơ, đang giải quyết: 734 hồ sơ; không có hồ sơ quá hạn.

Dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích giúp nâng cao hiệu quả xử lý các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, giảm áp lực trong quá trình giải quyết công việc.

Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ gửi hồ sơ, trả kết quả, việc sử dụng dịch vụ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiết kiệm chi phí và thời gian, công sức đi lại khi giải quyết thủ tục hành chính.

9. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Vốn đầu tư		Trạng thái triển khai
							Vốn sự nghiệp		
							Trung ương	Địa phương	
1	Camera giám sát tiếp công dân	Kinh phí	Thực hiện tại đơn vị	Duy trì kiểm tra giám sát	Năm 2022	15 triệu đồng		X	Đã triển khai
2	An toàn thông tin mạng	Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền	Thực hiện tại đơn vị	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Năm 2022	05 triệu		X	Đã triển khai
3	Mua, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin	Mua, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin	Thực hiện tại đơn vị	Nâng cấp, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin	Năm 2022	200 triệu		X	Đã triển khai

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Thiết bị công nghệ thông tin tuy được chú trọng đầu tư, nâng cấp, nhưng việc đầu tư nâng cấp chưa đồng bộ, một số ít công chức vẫn còn sử dụng những dòng máy tính cũ, lạc hậu, mang lại hiệu quả chưa cao trong công việc.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Căn cứ lập Kế hoạch

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025;

2. Mục tiêu

- 95% hồ sơ công việc tại Sở và tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 100% văn bản được ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở (trừ văn bản mật và các văn bản đặc thù khác) và lưu trữ điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công việc.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ được cập nhật dữ liệu đầy đủ trên hệ thống báo cáo của tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử Sở đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và quy định của pháp luật.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 khi có đủ điều kiện; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính được rà soát, xây dựng quy trình nội bộ sau khi có quyết định công bố thủ tục hành chính.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% các dịch vụ công trong giáo dục nghề nghiệp có hỗ trợ thực hiện trực tuyến, tương đương mức độ 3, 4.

- 100% được chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Năm 2023, hồ sơ người có công được số hóa, phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin và giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi người có công được thuận tiện, dễ dàng so với việc trích lục hồ sơ giấy.

3. Nhiệm vụ

a) Nhận thức số

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn sở về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Cử công chức, viên chức và người lao động của Sở tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

b) Thẻ chế số

- Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 01 - NQ/BCSD ngày 22/4/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2024.

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh theo từng giai đoạn. Tập trung rà soát, phối hợp cung cấp dữ liệu của ngành trong thực hiện Đề án 06 về dữ liệu dân cư.

c) Hạ tầng số

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng của hệ thống mạng, thực hiện sửa chữa, thay thế các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT của Sở, của các đơn vị trực thuộc phục vụ kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, của Tỉnh.

d) Dữ liệu số

Tiếp tục cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội triển khai, cụ thể: Cơ sở dữ liệu cung lao động, Cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ, Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công, Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, Cơ sở dữ liệu báo cáo hành chính, Cơ sở dữ liệu về quản lý lao động....

đ) Nền tảng số

- Tiếp tục chủ động rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.

- Từng bước chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

e) Nhân lực số

- Tiếp tục cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ được giao; tập huấn kỹ năng quản trị mang; an toàn an ninh mạng; an toàn an ninh thông tin,..... cho công chức, viên chức tại

các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Công chức được phân công nhiệm vụ Quản trị mạng tiếp tục hỗ trợ kịp thời cho các phòng, đơn vị về an toàn, an ninh mạng.

f) An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở.

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở, thực hiện cập nhật thông tin hoạt động thường xuyên, các văn bản chỉ đạo điều hành, các thủ tục hành chính đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục rà soát việc cấp địa chỉ hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở (baclieu.gov.vn), đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có hộp thư để sử dụng và sử dụng có hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc gửi/nhận văn bản điện tử tại đơn vị, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, lựa chọn danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đôi với các thủ tục hành chính phù hợp) để cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Tiếp tục cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và Bộ, Ngành triển khai.

- Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh; Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015.

- Công bố công khai các thủ tục hành chính; văn bản chính sách, pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Sở để người dân và doanh nghiệp biết khai thác, sử dụng.

- Duy trì kênh hỏi đáp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo duy trì các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ người dân và tổ chức theo hướng xử lý trao đổi trên môi trường mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số từ nguồn kinh phí Trung ương ủy quyền thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội của tỉnh phân bổ hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư		Trạng thái triển khai
							Vốn sự nghiệp		
							Trung ương	Địa phương	
1	Duy trì hoạt động Công TTĐT	Kinh phí hoạt động công TTĐT	Thực hiện tại đơn vị	Duy trì hoạt động Công TTĐT	Năm 2023	60 triệu đồng		X	Triển khai trong năm 2023
2	An toàn thông tin mạng	Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền	Thực hiện tại đơn vị	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Năm 2023	15 triệu		X	Triển khai trong năm 2023
3	Mua, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin	Mua, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin	Thực hiện tại đơn vị	Nâng cấp, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin	Năm 2023	300 triệu		X	Triển khai trong năm 2023

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; khai thác tối ưu các chức năng của phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, phần mềm báo cáo thống kê, cổng dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm chuyên dùng,... trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất, tiết kiệm nguồn kinh phí.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng vận dụng và khai thác ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động chuyển đổi số hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tổng hợp dự trù kinh phí, đề xuất phân bổ, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm được giao của ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kinh phí được giao về chuyển đổi số đảm bảo theo đúng quy định.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời và khai thác có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm do Bộ Lao động - Thương binh xã hội và Sở triển khai.

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động bố trí nguồn kinh phí phục vụ việc ứng dụng CNTT tại đơn vị phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử và nội dung của kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng vận dụng và khai thác ứng dụng CNTT trong các hệ thống phần mềm, áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở TTTT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để biết);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trường